VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 603/TB-VKS

Yên Bái, ngày 08 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách , tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sử đổi, bổ xung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái Thông báo công khai số liệu thực hiện và thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước của quý I năm 2025 như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

Công trình trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái

- Tổng giao vốn năm 2025: 4.200.000.000 đồng.
- Thực hiện giải ngân trong quý I: 0 đồng.
- Thực hiện giải ngân trong tháng 4 và tháng 5 năm 2025, cam kết thực hiện Kế hoạch, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

2. Chi ngân sách nhà nước

2.1. Kinh phí ngân sách nhà nước giao Ngân sách trung ương

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 1.654.116.000 đồng

Trong đó: 154.116.000 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:
1.500.000.000 đồng - Kinh phí thực hiện không tự chủ:

- Kinh phí được sử dụng trong năm: 59.362.916.000 đồng

Trong đó: 50.169.016.000 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ
8.974.200.000 đồng - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ
219.700.000 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ

- Thực hiện trong quý I/2025: 13.035.642.503 đồng

Trong đó: 12.891.416.303 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ
127.856.200 đồng - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ
16.370.000 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ

2.2. Kinh phí ngân sách địa phương

- Tổng dự toán giao: 125.000.000 đồng

- KP đã thực hiện trong quý I/2025: 15.724.000 đồng, đạt 12,6% KP được giao

3. Kết quả đạt như sau: *(Chi tiết phụ lục đính kèm)*

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ 12.891.416.303 đồng, trong quý đạt 25,7 % so kế hoạch dự toán giao trong năm.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 127..856.200 đồng, trong quý đạt 1,4 % so kế hoạch dự toán giao trong năm.

- Kinh phí đào tạo nghiệp vụ: 16.370.000 đồng, trong quý đạt 7.5% so kế hoạch dự toán giao trong năm.

Trên đây là thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái./.

Nơi nhận:
- C3.VKSTC (để báo cáo)
- Trang tin điện tử (để đăng tin)
- Lưu VT, KT

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Xuân Hùng

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái
Chương: 004

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH
Quý I năm 2025

(Kèm theo Thông báo số 603 /TB-VKS ngày 08 /4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện quý I năm 2025	So sánh thực hiện quý /Dự toán năm (tỷ lệ%)	So sánh thực hiện quý với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
A	**TỔNG SỐ THU, CHI NỘP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**59.362.916,0**	**13.035.642,5**	**22,0**	**136,3**
1	**Chi quản lý hành chính**	**59.143.216,0**	**13.019.272,5**	**22,0**	**136,3**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	50.169.016,0	12.891.416,3	**25,7**	**137,2**
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	8.974.200,0	127.856,2	**1,4**	**84,7**
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**219.700,0**	**16.370,0**	**7,5**	**132,6**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	219.700,0	16.370,0	7,5	**132,6**
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái
Chương: 004

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH
Quý I năm 2025

(Kèm theo Thông báo số 603/TB-VKS ngày 08 /4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: đồng

	Tên đơn vị	Tổng dự toán giao thực hiện trong năm	Thực hiện chi NSNN trong quý I/2025				So sánh thực hiện quý /Dự toán năm (tỷ lệ%)	So sánh thực hiện quý với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
			Tổng số	*Trong đó*				
				Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
1	*2*	*3*	*4=5+6+7*	*5*	*6*	*7*	*8=4/3*	*9*
1	Văn phòng VKS tỉnh	**28.642.016.000**	**4.842.501.100**	4.773.635.900	52.495.200	16.370.000	*16,9*	*127,4*
2	VKS thành phố Yên Bái	**4.750.600.000**	**1.126.206.100**	1.126.206.100			*23,7*	*137,3*
3	VKS huyện Yên Bình	**3.639.200.000**	**1.060.331.922**	1.050.757.922	9.574.000		*29,1*	*155,2*
4	VKS huyện Trấn Yên	**3.082.300.000**	**839.207.000**	835.293.000	3.914.000		*27,2*	*137,1*
5	VKS huyện Văn Yên	**3.577.200.000**	**889.220.124**	872.403.124	16.817.000		*24,9*	*134,7*
6	VKS huyện Lục Yên	**3.144.700.000**	**970.362.400**	970.362.400			*30,9*	*176,3*
7	VKS huyện Văn Chấn	**3.684.800.000**	**1.068.788.100**	1.068.788.100			*29,0*	*160,0*
8	VKS thị xã Nghĩa Lộ	**3.686.900.000**	**904.040.400**	904.040.400			*24,5*	*127,6*
9	VKS huyện Trạm Tấu	**2.551.500.000**	**565.138.657**	565.138.657			*22,1*	*110,6*
10	VKS huyện Mù Cang Chải	**2.603.700.000**	**769.846.700**	724.790.700	45.056.000		*29,6*	*140,8*
Tổng cộng		**59.362.916.000**	**13.035.642.503**	**12.891.416.303**	**127.856.200**	**16.370.000**	***22,0***	***136,3***